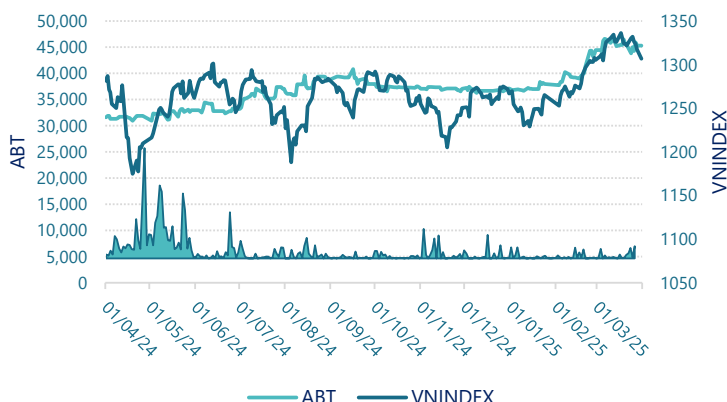


CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (HSX: ABT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	45,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	46,607
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	30,946
SL cổ phiếu LH	11,777,257
KLGD BQ 20 phiên (CP)	16,410
% sở hữu nước ngoài	1.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	534
P/E	4.7
EPS	9,549

DT thuần

Q1/25

164

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.0 | 8.5%

YoY: ▲ 42.0 | 34.2%

LN sau thuế

Q1/25

22.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 16.0 | -41.9%

YoY: ▲ 10.9 | 97.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

20.1%

+/- YoY: ▲ 5.9%

DT thuần

2024

583

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 50.0 | 9.5%

LN sau thuế

2024

101

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 37.1 | 58.9%

ROE

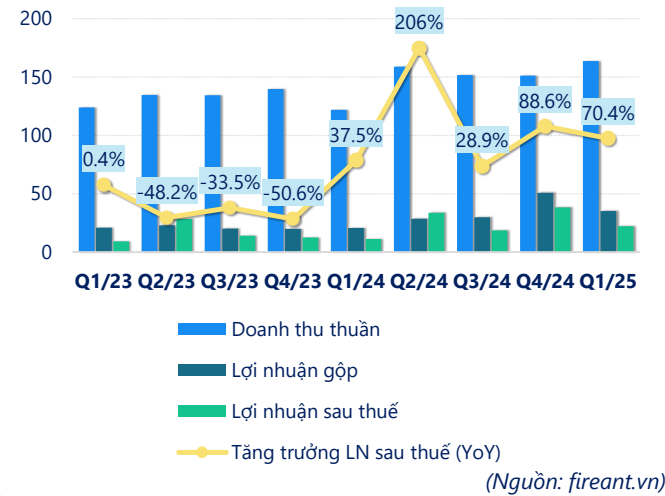
2024

19.3%

+/- YoY: ▲ 6.0%

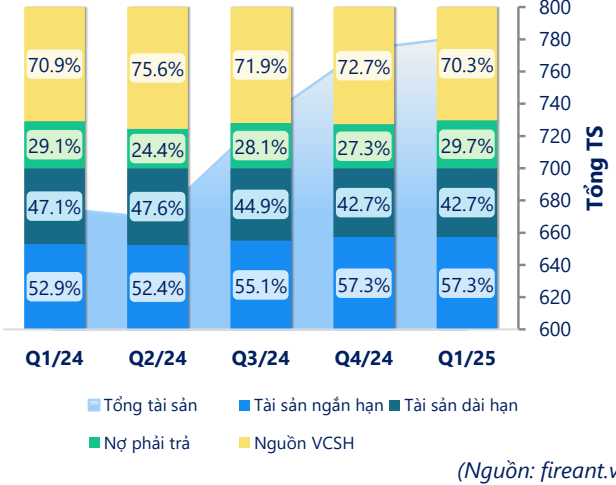
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

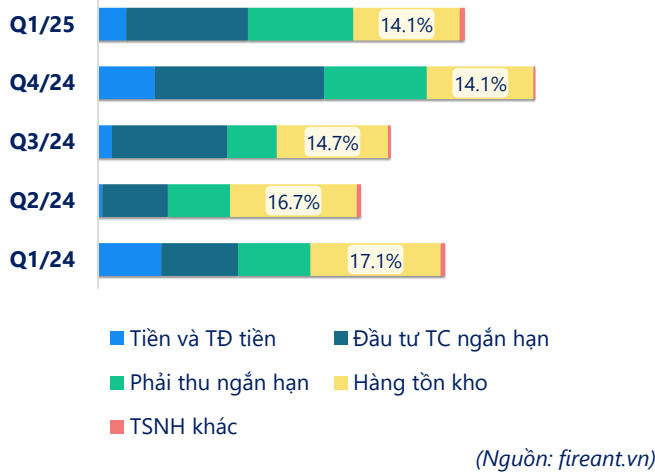


Cơ cấu Tổng tài sản

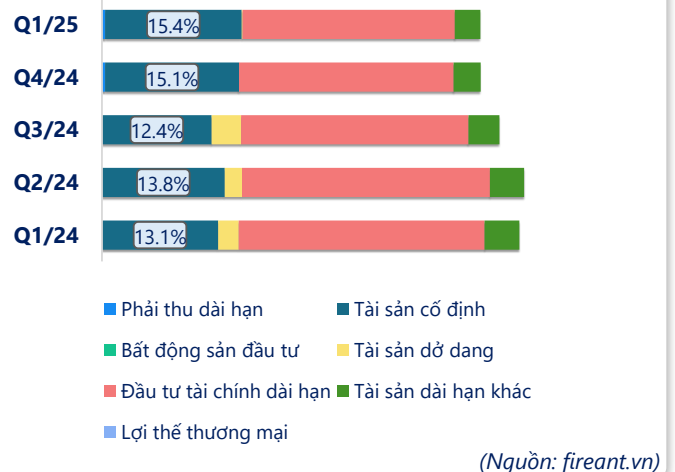
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

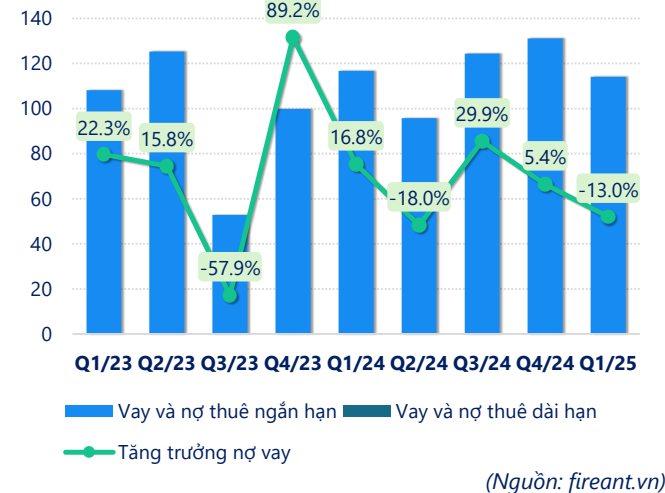


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



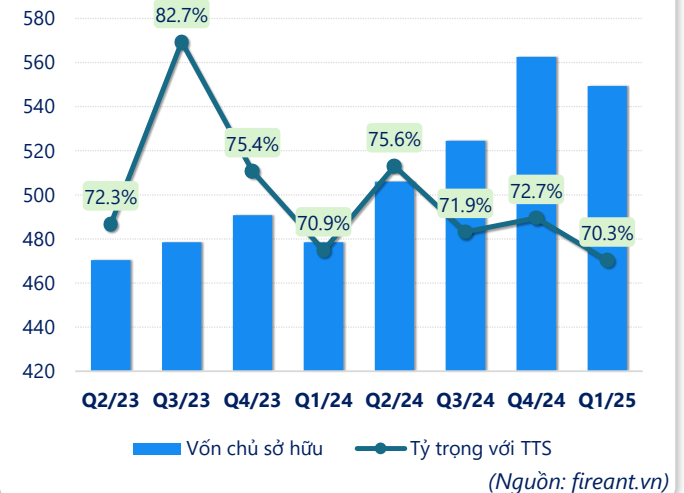
tỷ VNĐ

Nợ vay



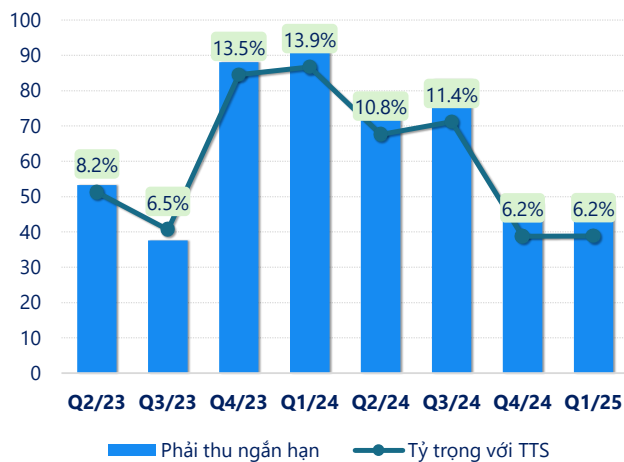
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



tỷ VNĐ

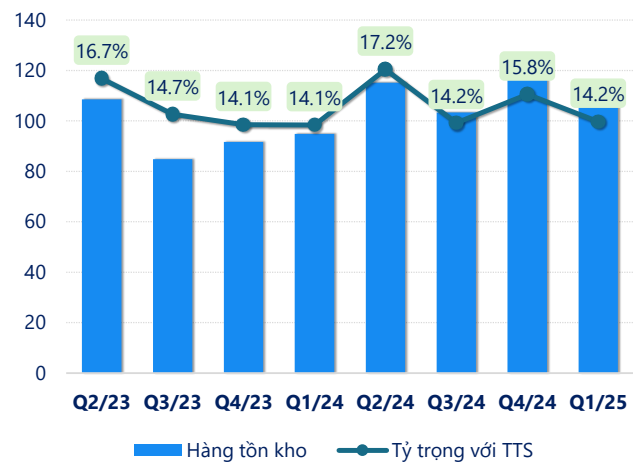
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

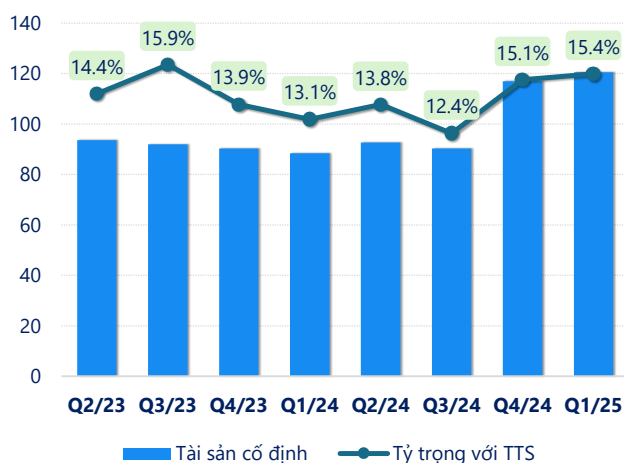
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

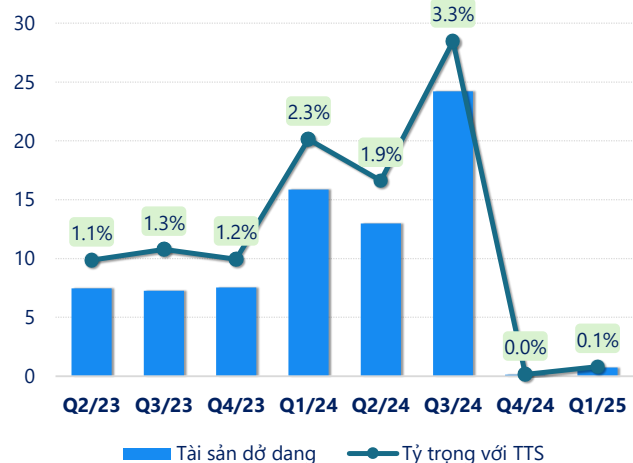
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

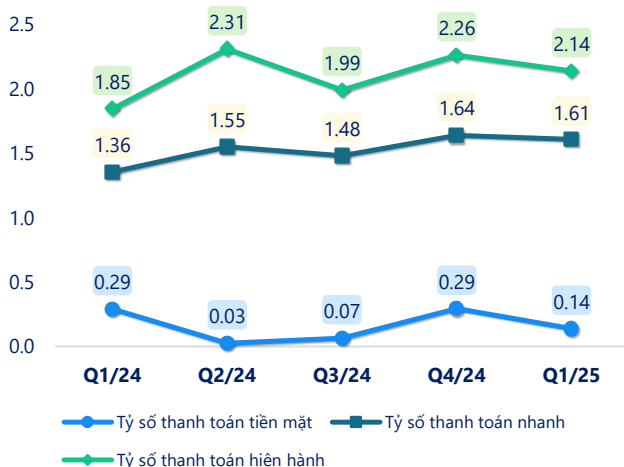
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



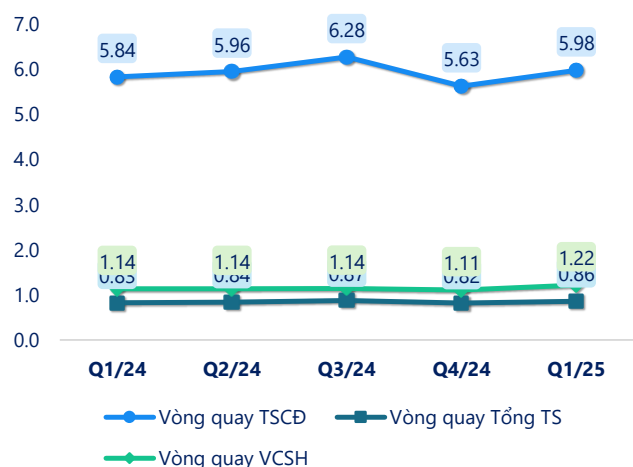
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	675	669	729	774	782
Tài sản ngắn hạn	357	350	402	443	448
Tiền và tương đương tiền	56.3	3.85	13.2	57.6	29.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	108	154	196	214	255
Phải thu ngắn hạn	93.7	72.4	83.1	48.0	48.6
Hàng tồn kho	94.9	115	103	122	111
Tài sản ngắn hạn khác	4.47	4.88	6.20	1.85	3.84
Tài sản dài hạn	318	319	327	331	334
Phải thu dài hạn	0	0	0	2.68	2.68
Tài sản cố định	88.5	92.7	90.3	117	121
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	15.8	13.0	24.2	0.14	0.74
Đầu tư tài chính dài hạn	187	187	187	187	187
Tài sản dài hạn khác	26.4	25.9	25.4	23.6	22.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	197	163	205	211	232
Nợ ngắn hạn	194	152	202	196	209
Vay và nợ thuê ngắn hạn	117	95.7	124	131	114
Phải trả người bán ngắn hạn	21.8	16.7	20.2	13.1	23.1
Nợ dài hạn	3.09	11.3	2.96	15.3	22.8
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	478	506	524	563	549
Vốn chủ sở hữu	478	506	524	563	549
Vốn điều lệ	144	144	144	144	144
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)